

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Th, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Q T, xã T T, huyện B T, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân Ch, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T X, xã T T, huyện B T, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Th và anh Phạm Xuân Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Vợ chồng chị Th, anh Ch có 01 con chung tên là Phạm Trung H, sinh ngày 05/01/2016. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao con Phạm Trung H cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mặc dù đã được Toà án giải thích quyền lợi của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Các đương sự thống nhất không có tài sản chung và nợ chung.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án: Chị Phan Thị Th thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Thơm đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002727 ngày 27/2/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bô T. Chị Th được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện B T (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B T ;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã T T ;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÔ TRẠCH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Nguyễn Phú Quảng